

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 2 Điều 88, Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 14 và khoản 4 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Bản kết luận giám định ADN số 10T01/01/26/DNA ngày 10/01/2026 của Công ty TNHH Đ.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 514/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm V, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Vũ Thành M, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn P, xã K, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định quan hệ cha – con :

Hai bên đương sự thống nhất thoả thuận : Anh Vũ Thành M, sinh ngày 23/10/1978, CCCD số : 034078022112 cấp ngày 12/10/2022 do Cục C về TTXH không có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Ngô Dương Minh L, sinh ngày 15/09/2024 (tên dự định đặt, chưa có giấy khai sinh) theo Giấy chứng sinh số

481, quyển số 24, mã GCS: 00481.GCS.19014.24 ngày 15/09/2024 của Bệnh viện G.

Chị Ngô Thị T có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Ủy ban nhân dân có thẩm quyền để đăng ký khai sinh cho con Ngô Dương Minh L, sinh ngày 15/09/2024 (tên dự định đặt) theo Giấy chứng sinh số 481, quyển số 24, mã GCS: 00481.GCS.19014.24 ngày 15/09/2024 của Bệnh viện G theo quy định của pháp luật.

2.2. *Về án phí*: Miễn án phí cho nguyên đơn là chị Ngô Thị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 1 - TN;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Tân Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Giang